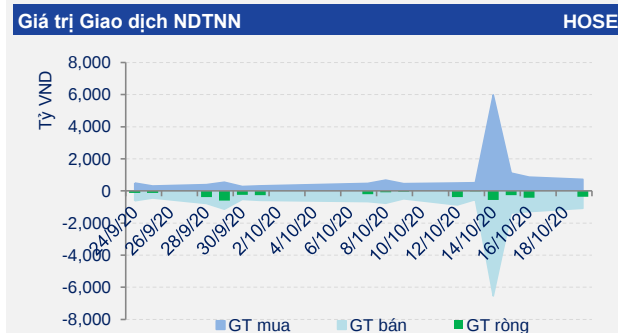
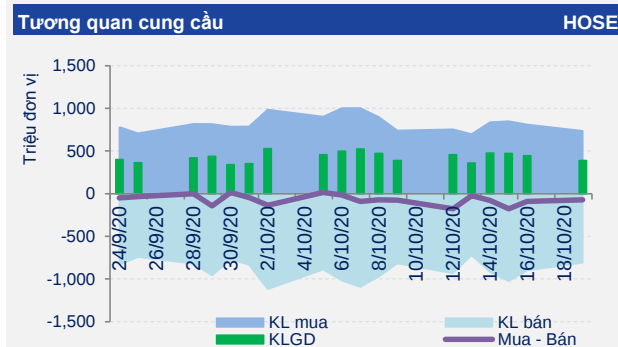


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/10/2020

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	943.69	140.88
% Thay đổi	↑ 0.04%	↑ 0.76%
KLGD (CP)	389,468,232	49,542,581
GTGD (tỷ đồng)	7,881.89	773.11
Tổng cung (CP)	809,984,420	94,500,500
Tổng cầu (CP)	736,520,400	82,442,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	31,782,703	261,798
KL mua (CP)	21,826,823	293,621
GTmua (tỷ đồng)	722.71	5.85
GT bán (tỷ đồng)	1,082.22	5.16
GT ròng (tỷ đồng)	(359.51)	0.69



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.32%	12.2	2.1	4.1%
Công nghiệp	↓ -0.21%	13.1	2.3	10.3%
Dầu khí	↓ -1.12%	-	1.9	1.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.06%	99.5	3.8	1.5%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.21%	13.4	2.5	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.41%	16.3	4.2	14.3%
Ngân hàng	↑ 0.37%	9.2	2.1	32.9%
Nguyên vật liệu	↑ 1.24%	16.6	1.6	12.1%
Tài chính	↓ -0.05%	16.1	2.5	20.3%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -1.34%	12.4	2.0	2.5%
VN - Index	↑ 0.04%	15.7	2.7	
HNX - Index	↑ 0.76%	11.1	1.6	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục tăng điểm trong phiên hôm nay với thanh khoản có sự suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,39 điểm (+0,04%) lên 943,69 điểm; HNX-Index tăng 1,06 điểm (+0,76%) lên 140,88 điểm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 8.655 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 439 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 993 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 306 mã tăng, 127 mã tham chiếu, 293 mã giảm. Thị trường với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, nhưng áp lực bán trong phiên chiều có lúc đã kéo chỉ số VN-Index xuống dưới ngưỡng tham chiếu, rất may là lực cầu xuất hiện trong phiên ATC đã giúp chỉ số này kết phiên trong sắc xanh nhẹ. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa mạnh với bên tăng giá là các mã như CTG (+3,2%), GVR (+6,1%), MSN (+2,5%), TCB (+1,5%), BVH (+3%), MBB (+2,2%), STB (+2,5%), VNM (+0,3%), TPB (+2,2%)... và bên giảm giá là các cổ phiếu như VHM (-1,2%), GAS (-1,9%), VCB (-0,8%), BID (-0,7%), MWG (-0,1%), PLX (-1,2%), HPG (-0,7%), SAB (-0,4%), GEX (-3,9%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng điểm trong phiên thứ bảy liên tiếp với mức tăng nhẹ và thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên đang suy yếu rõ nét. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index tiếp tục kết phiên trong vùng 940-950 điểm tương ứng với vùng giá của thị trường trước khi dịch Covid-19 xảy ra. Nhìn trên khía cạnh liên thị trường thì các chỉ số chứng khoán lớn trên thế giới đều chịu áp lực điều chỉnh khi tiếp cận với vùng giá này nên dự địa tăng hiện tại không còn nhiều. Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh trên hai sàn với khoảng 360 tỷ đồng trên hai sàn là điểm tiêu cực cần lưu ý. Tuy nhiên, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11 tăng mạnh so với chỉ số cơ sở VN30 qua đó thu hẹp mức basis âm xuống còn 0,11 điểm, cho thấy nhà đầu tư đang phân vân về xu hướng hiện tại. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 20/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc trong khoảng 940-950 điểm (vùng giá trước Covid-19). Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư nên chốt lời các vị thế ngắn hạn trong khoảng 940-950 điểm của thị trường do đây là kháng cự mạnh trước khi dịch Covid-19 xảy ra. Đối với những nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao trong danh mục có thể canh mua vào nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng 920 điểm (MA20).



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

19/10/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 946,25 điểm. Về chiều, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 941,92 điểm. Trong phiên ATC, cầu tăng nhẹ giúp chỉ số lấy lại sắc xanh. Kết phiên, VN-Index tăng 0,39 điểm (+0,04%) lên 943,69 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: CTG tăng 1.000 đồng, GVR tăng 850 đồng, MSN tăng 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM giảm 900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến cuối phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 141,855 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,06 điểm (+0,76%) lên 140,88 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 600 đồng, THD tăng 1.200 đồng, NTP tăng 900 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB giảm 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 360,67 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 11,8 triệu đơn vị. CTG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 171,3 tỷ đồng tương ứng với 5,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là MSN với 122,2 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TCB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 142 tỷ đồng tương ứng với 5,9 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 709,11 triệu đồng tương ứng với khối lượng ròng 31,8 nghìn cổ phiếu. NTP là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,4 tỷ đồng tương ứng với 40 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 568 triệu đồng tương ứng với 41,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DTD là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,1 tỷ đồng tương ứng với 60 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

World Bank: GDP Việt Nam năm nay có thể tăng 2,5-3%

WB cho rằng tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam có thể đạt 2,5-3% năm 2020, nhưng cũng cảnh báo về rủi ro khu vực tài chính và dư địa chính sách.

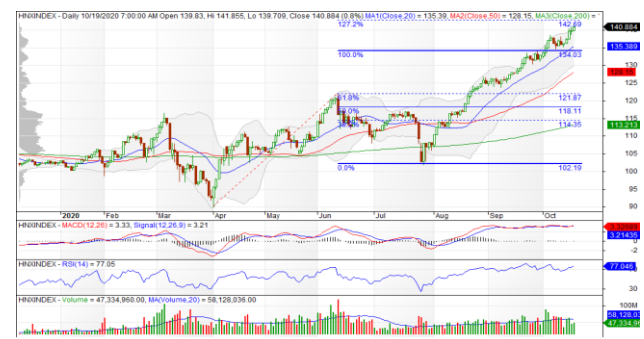
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ bảy liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 940 điểm (fibonacci extension 61,8%), thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 353 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 920 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 895 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 20/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc trong khoảng 940-950 điểm (vùng giá trước Covid-19).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ năm liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng tâm lý 140 điểm, thanh khoản xấp xỉ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 47 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 135,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 128,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 113,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 20/10, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc quanh ngưỡng tâm lý 140 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 55,8 - 56,15 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) không đổi ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng

Sáng nay (19.10), tỷ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước công bố là 23.196 đồng/USD, giảm 5 đồng so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 8,55 USD/ounce tương ứng với 0,45% lên 1.915,15 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,246 điểm tương ứng 0,26% xuống 93,433 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1753 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3012 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 105,36 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,14 USD tương ứng 0,34% xuống 40,98 USD/thùng.

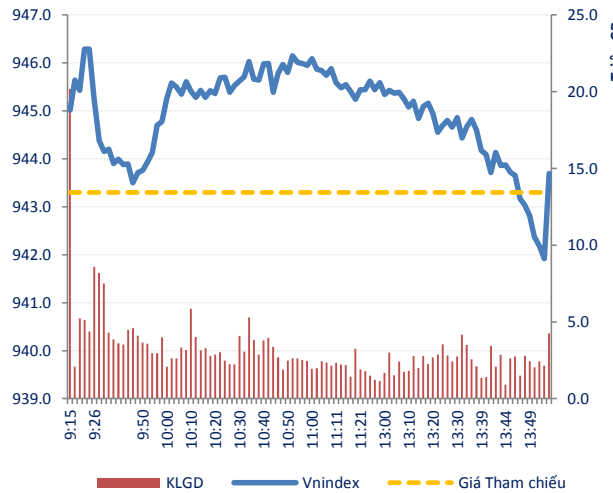
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết thúc phiên giao dịch ngày 16/10, chỉ số Dow Jones tăng 112,11 điểm tương ứng 0,39% lên 28.606,31 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 42,31 điểm tương ứng 0,36% xuống 11.671,55 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 0,47 điểm tương ứng 0,01% lên 3.483,81 điểm.

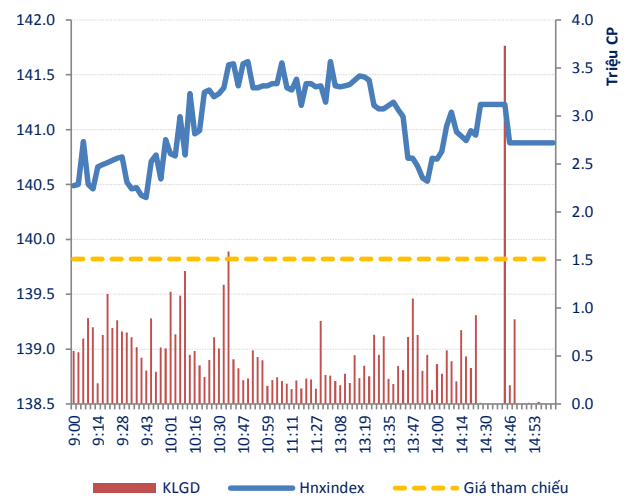


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

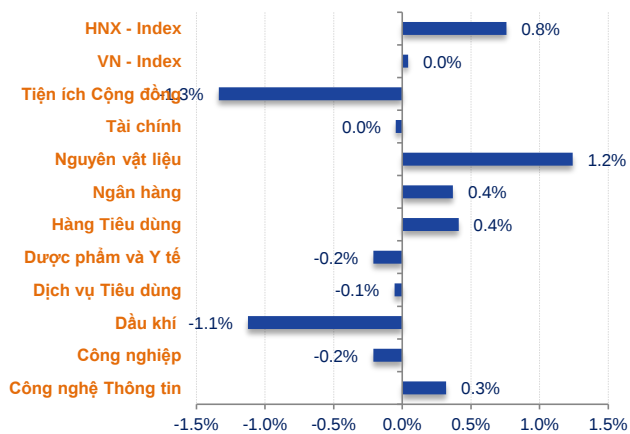
KLGD và VN-Index trong phiên



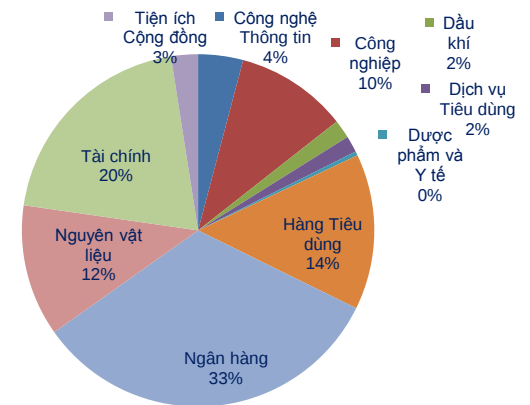
KLGD và HNX-Index trong phiên



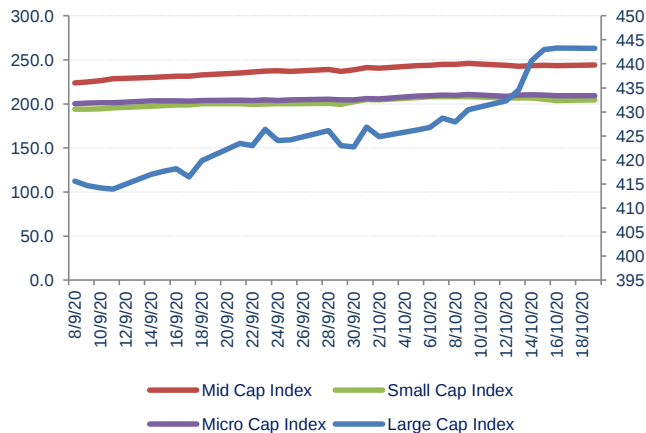
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



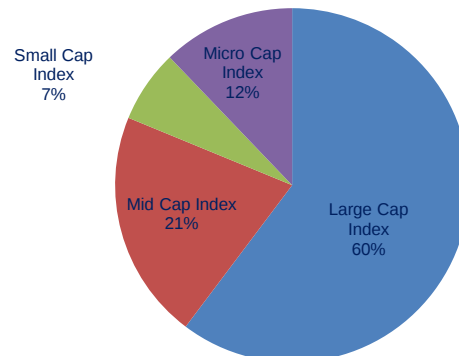
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TCB	5,871,360	CTG	5,392,190
2	DXG	2,914,640	POW	3,847,740
3	FUEVFNVD	405,640	VPB	1,944,940
4	FUESSV30	299,940	MSN	1,533,580
5	VIC	288,770	KDH	927,010

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	41,500	SHB	63,990
2	NTP	40,000	DTD	55,900
3	SDT	28,300	SD6	19,500
4	BVS	18,700	VTC	10,927
5	SD5	14,400	IDC	10,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
TCB	22.65	23.00	↑ 1.55%	34,756,140
STB	13.75	14.10	↑ 2.55%	20,837,610
CTG	31.15	32.15	↑ 3.21%	13,358,680
HSG	15.05	14.65	↓ -2.66%	12,948,750
GEX	21.85	21.00	↓ -3.89%	11,671,060

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	24.70	25.30	↑ 2.43%	14,330,592
CEO	7.40	7.50	↑ 1.35%	4,102,278
SHB	16.20	16.00	↓ -1.23%	3,040,414
PVS	13.90	13.90	→ 0.00%	2,528,223
SHS	13.60	13.60	→ 0.00%	2,422,742

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SFC	23.00	24.60	1.60	↑ 6.96%
TTE	8.83	9.44	0.61	↑ 6.91%
TTF	7.26	7.76	0.50	↑ 6.89%
DXV	3.20	3.42	0.22	↑ 6.87%
DAT	33.50	35.80	2.30	↑ 6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PMS	14.00	15.40	1.40	↑ 10.00%
TMB	19.00	20.90	1.90	↑ 10.00%
SIC	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
HMH	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
NFC	6.10	6.70	0.60	↑ 9.84%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAS	7.72	7.18	-0.54	↓ -6.99%
DTL	7.90	7.35	-0.55	↓ -6.96%
TDP	32.50	30.25	-2.25	↓ -6.92%
LGC	66.40	61.80	-4.60	↓ -6.93%
FDC	15.30	14.25	-1.05	↓ -6.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PPY	22.30	20.10	-2.20	↓ -9.87%
PMB	9.30	8.40	-0.90	↓ -9.68%
BPC	11.40	10.30	-1.10	↓ -9.65%
PIC	9.50	8.60	-0.90	↓ -9.47%
NST	8.50	7.70	-0.80	↓ -9.41%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	34,756,140	17.2%	3,103	7.3	1.2
STB	20,837,610	3250.0%	1,349	10.2	0.9
CTG	13,358,680	14.3%	2,995	10.4	1.4
HSG	12,948,750	13.7%	1,783	8.4	1.1
GEX	11,671,060	8.1%	1,391	15.7	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,330,592	21.7%	2,870	8.6	1.3
CEO	4,102,278	2.7%	370	20.0	0.5
SHB	3,040,414	12.9%	1,658	9.8	1.2
PVS	2,528,223	4.0%	1,091	12.7	0.5
SHS	2,422,742	14.7%	1,959	6.9	1.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SFC	↑ 7.0%	11.3%	1,828	12.6	1.4
TTE	↑ 6.9%	-7.0%	(748)	-	0.9
TTF	↑ 6.9%	0.0%	(1,412)	-	-
DXV	↑ 6.9%	2.7%	305	10.5	0.3
DAT	↑ 6.9%	9.1%	1,166	28.7	2.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PMS	↑ 10.0%	11.4%	2,394	5.8	0.7
TMB	↑ 10.0%	50.0%	7,761	2.4	1.1
SIC	↑ 10.0%	12.7%	1,612	6.8	0.8
HMH	↑ 10.0%	4.2%	779	11.5	0.5
NFC	↑ 9.8%	4.0%	467	13.1	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	5,871,360	17.2%	3,103	7.3	1.2
DXG	2,914,640	2.0%	347	34.3	0.7
UEVFN	405,640	N/A	N/A	N/A	N/A
UESSV3	299,940	N/A	N/A	N/A	N/A
VIC	288,770	6.2%	2,208	44.2	2.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	41,500	14.7%	1,959	6.9	1.0
NTP	40,000	15.6%	3,347	9.9	1.3
SDT	28,300	1.0%	199	23.1	0.2
BVS	18,700	6.9%	1,716	6.6	0.4
SD5	14,400	4.2%	765	7.7	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	330,125	6.2%	2,208	44.2	2.7
VCB	327,123	21.3%	4,916	17.9	3.7
VHM	253,293	31.5%	6,554	11.7	3.4
VNM	224,429	35.1%	5,135	20.9	5.8
BID	169,729	11.1%	2,142	19.7	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	53,390	21.7%	2,870	8.6	1.3
SHB	28,436	12.9%	1,658	9.8	1.2
VCG	19,082	10.3%	1,813	23.8	2.5
VCS	11,780	39.2%	8,222	9.2	3.7
IDC	7,770	8.8%	1,231	21.0	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LM8	1.02	2.0%	596	18.0	0.4
RDP	0.99	9.0%	1,559	5.1	0.5
TEG	0.94	-0.4%	(47)	-	0.3
TCO	0.78	8.1%	975	12.6	1.1
PGC	0.76	15.2%	2,114	9.0	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KSQ	2.65	-0.3%	(34)	-	0.1
MCO	2.60	0.2%	23	83.7	0.1
SHB	2.50	12.9%	1,658	9.8	1.2
VC9	2.28	-8.8%	(1,255)	-	0.4
NHP	1.84	-30.3%	(2,650)	-	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn